

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2023

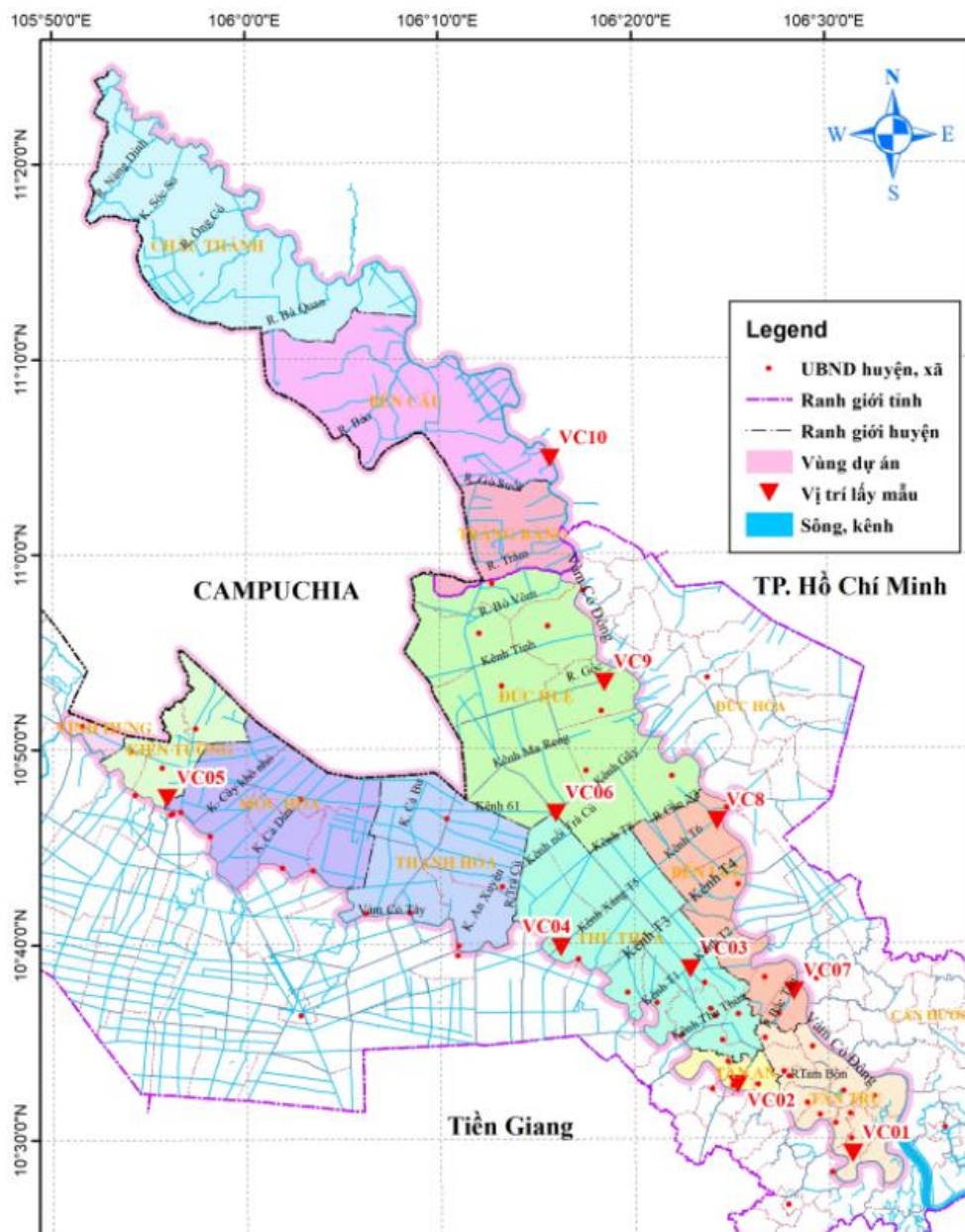
BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi giữa hai sông Vàm Cỏ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”
(ngày lấy mẫu 05/04/2023)

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần ngày 05/04/2023 (ngày 01/02 ÂL)

1. Vị trí lấy mẫu

Dự án quan trắc 10 vị trí khảo sát phân bố đều trên hệ thống vùng kẹp giữa hai sông Vàm Cỏ để phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình sau:



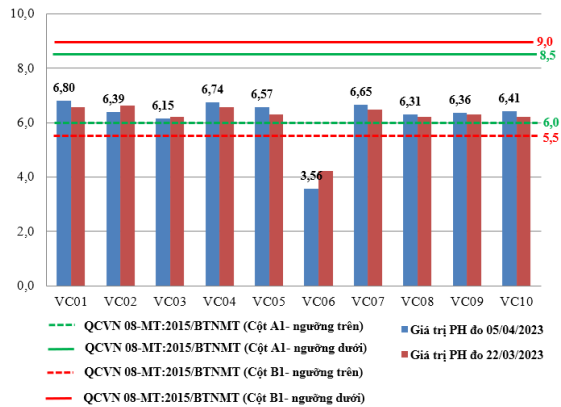
Hình 1: Vị trí lấy mẫu hiện trường

2. Thông tin lúc lấy mẫu

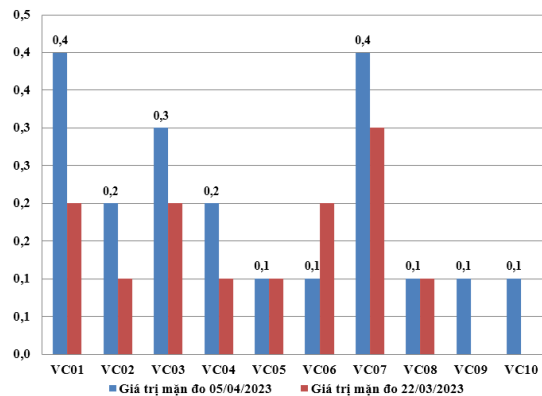
Stt	Ký hiệu	Tên	Đặc điểm lấy mẫu	Vận hành công trình	Tình hình sản xuất
1	VC01	Sau cống Thôn Thành	Trời nắng, gió nhẹ	Nước ròng	Thu hoạch vụ ĐX
2	VC02	Sau cống Châu Thê	Trời nhiều mây, gió nhẹ	Nước ròng	Thu hoạch vụ ĐX
3	VC03	Bo Bo	Trời nắng, gió nhẹ	Nước ròng	Thu hoạch vụ ĐX
4	VC04	T5	Trời nắng, gió nhẹ	Nước lớn	Thu hoạch vụ ĐX
5	VC05	Kênh Ba Xã	Trời nhiều mây, gió nhẹ	Nước lớn	Thu hoạch vụ ĐX
6	VC06	Trà Cú Thượng	Trời nắng, gió nhẹ	Nước lớn	Thu hoạch vụ ĐX
7	VC07	Sau cống Cầu Bót	Trời nhiều mây, gió nhẹ	Nước lớn	Thu hoạch vụ ĐX
8	VC08	T6	Trời nhiều mây, gió nhẹ	Nước ròng	Thu hoạch vụ ĐX
9	VC09	Rạch Góc	Trời nắng, gió nhẹ	Nước ròng	Thu hoạch vụ ĐX
10	VC10	Vàm Cỏ Đông	Trời nhiều mây, gió nhẹ	Nước ròng	Thu hoạch vụ ĐX

3. Kết quả đo đạc

3.1. Thông số chỉ thị ô nhiễm phèn và mặn hóa



Hình 2: Biểu đồ giá trị pH tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023



Hình 3: Biểu đồ giá trị mặn tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023

Kết quả phân tích mẫu nước ngày 05/04/2023 cho thấy giá trị pH tất cả các vị trí đều dưới ngưỡng QCVN08-MT:2015/BTNMT (Cột A1), một số vị trí dưới ngưỡng B1 và dao động từ 3,56 ÷ 6,80, giá trị pH chênh lệch không nhiều giữa các vị trí quan trắc.

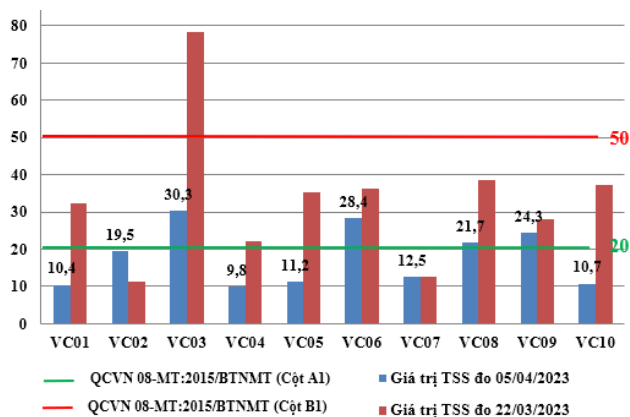
Nhận xét: Mức độ chua phèn tại vị trí VC6 rất thấp, có ảnh hưởng tới thủy sinh trong môi trường xung quanh vị trí này.

Độ mặn ngày 05/04/2023 hầu như đều dưới 0,4 ‰, cho thấy khu vực dự án đã vận hành công trình hệ thống Nhật Tảo – Tân Trụ để bảo vệ.

Nhận xét: Cần chú ý và theo dõi độ mặn thường xuyên tại các vị trí trên sông chính Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây để có biện pháp đóng cống ngăn mặn

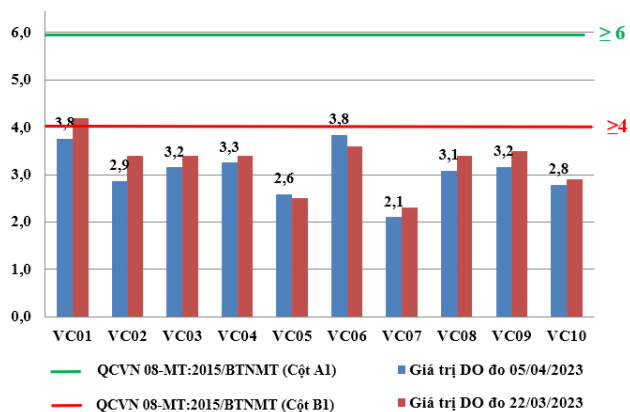
3.2. Các thông số hóa lý

a. Chất rắn lơ lửng TSS



Hình 4: Biểu đồ giá trị TSS tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023

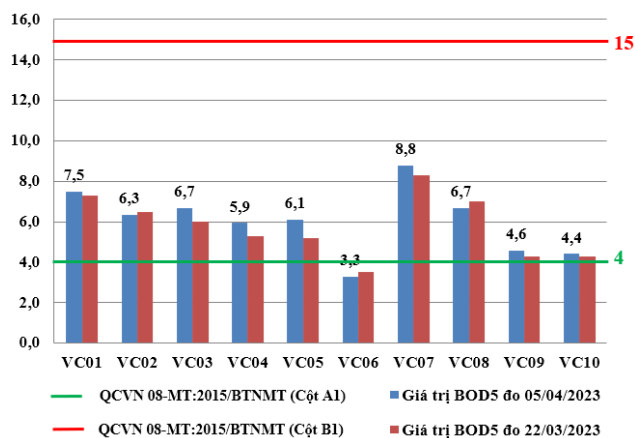
b. Oxy hòa tan (DO)



Hình 5: Biểu đồ giá trị DO tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023

c. Thông số chỉ thị ô nhiễm chất hữu cơ

- Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD₅)



Hình 6: Biểu đồ giá trị BOD₅ tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023

Kết quả phân tích ngày 05/04/2023 cho thấy dao động trong khoảng 9,8 ÷ 30,3 mg/L, hàm lượng TSS trong nước tại các vị trí thấp hơn so với cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT và giảm so với kỳ quan trắc trước đó trong tháng 3/2023.

Nhận xét: Hàm lượng TSS tại vị trí VC03 cần chú ý khi lấy nước tại khu vực này.

Phân tích mẫu nước ngày 05/04/2023 cho thấy hàm lượng oxy hòa tan (DO) dao động từ 2,1 ÷ 3,8 mg/l, thấp hơn QCVN08-MT:2015/BTNMT Cột B1. Tại vị trí VC07 hàm lượng DO thấp hơn so các vị trí trong vùng.

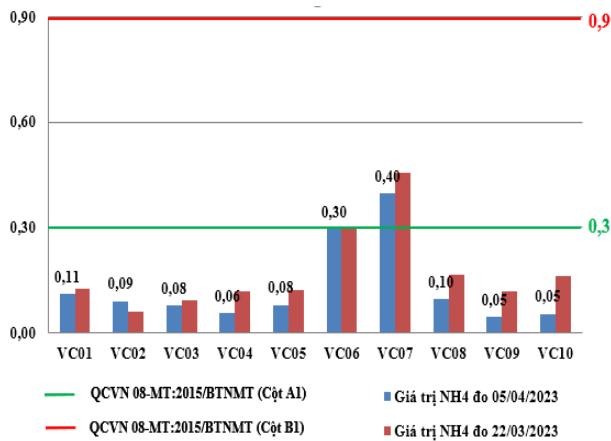
Nhận xét: Hàm lượng DO tại các vị trí rất thấp so với QCVN, cần có những biện pháp tăng giá trị DO khi lấy nước cho sản xuất nông nghiệp.

Kết quả phân tích cho thấy hàm lượng BOD₅ ngày 05/04/2023 đều vượt QCVN08-MT:2015/BTNMT Cột A1 nhưng vẫn dưới mức Cột B1, dao động từ 3,3 ÷ 8,83 mg/L.

Nhận xét: Nguồn nước có dấu hiệu bị ô nhiễm hữu cơ và hàm lượng vượt quá khả năng tự làm sạch của nguồn nước tại vị trí VC07 và VC01.

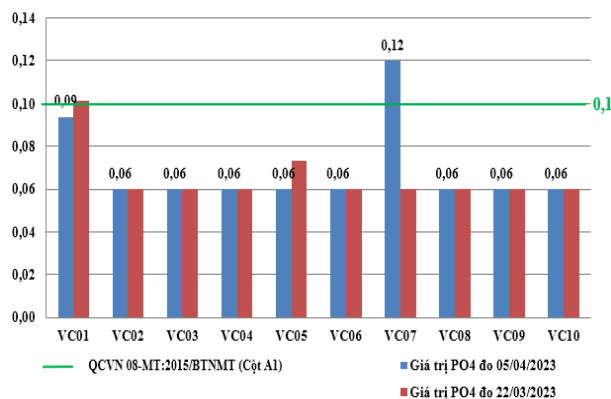
d. Thông số chỉ thị ô nhiễm chất dinh dưỡng

- Giá trị Amoni (NH_4^+)



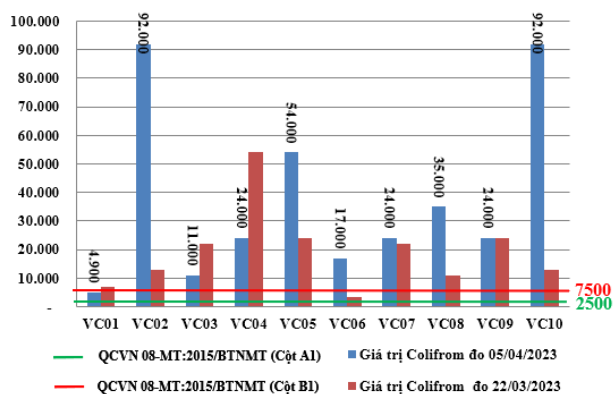
Hình 7: Biểu đồ giá trị NH_4 tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023

- Giá trị Photphat (PO_4^{3-})



Hình 8: Biểu đồ giá trị PO_4^{3-} tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023

3.3. Thông số chỉ thị ô nhiễm vi sinh



Hình 9: Biểu đồ giá trị Coliform tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023

Hàm lượng NH_4^+ ngày 05/04/2023 hầu hết tại các trạm thấp hơn so với QCVN08-MT:2015/BTNMT, tại vị trí VC06 và VC07 giá trị NH_4^+ vượt mức so với quy chuẩn.

Nhận xét: Nguồn nước tại một số vị trí VC06 và VC07, bị ô nhiễm dinh dưỡng một thời gian dài gây ảnh hưởng xấu đến đời sống thủy sinh dẫn đến ảnh hưởng chất lượng nước.

Kết quả phân tích ngày 05/04/2023 cho thấy hàm lượng PO_4^{3-} tại hầu hết các vị trí đều thấp hơn QCVN08-MT:2015/BTNMT Cột A1 và có hàm lượng thấp ngoại trừ vị trí VC07 lớn hơn.

Nhận xét: Giá trị PO_4^{3-} vẫn nằm trong kiểm soát nên chưa gây ra hiện tượng phú dưỡng.

Kết quả phân tích ngày 05/04/2023, số lượng Coliform trong nước tại một số vị trí rất cao như VC02 và VC04, tại các vị trí vượt cả Cột A1 và B1 dao động từ 4.900 ÷ 92.000 MPN/100ml, nguyên nhân là do xả phân rác, nước thải sinh hoạt trực tiếp xuống kênh gây ô nhiễm nguồn nước.

4. Kết quả chỉ số chất lượng nước (WQI)

Giá trị WQI đã tính toán với 7 thông số: pH, DO, BOD₅, COD, N-NH₄, P-PO₄ và TSS. Mức đánh giá chất lượng nước theo các giá trị WQI được trình bày trong bảng sau:

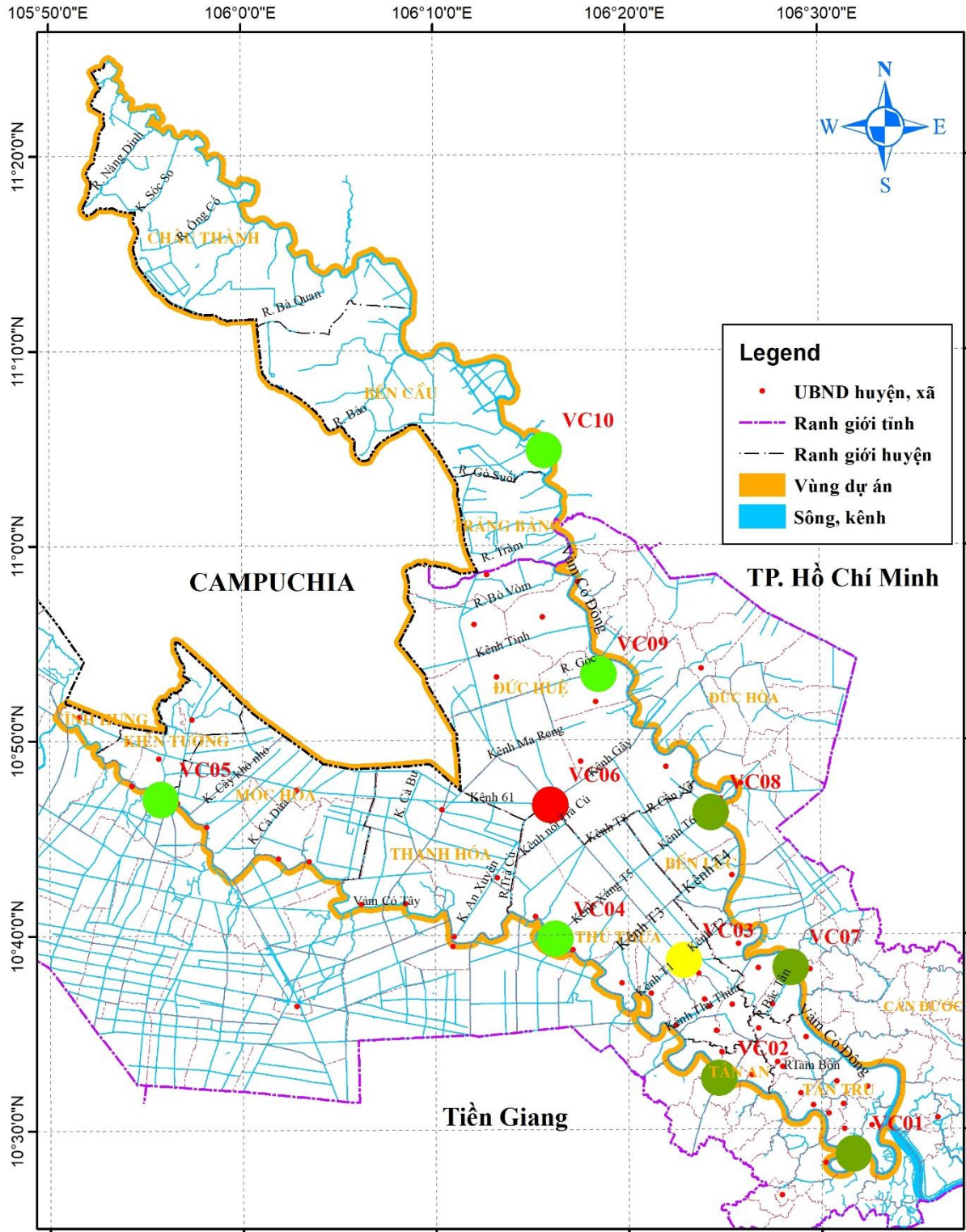
Bảng 1: Thang mức đánh giá chất lượng nước theo các giá trị WQI

Loại	Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước	Thang
I	91 - 100	Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt	
II	76 - 90	Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp	
III	51 - 75	Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác	
IV	26 - 50	Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác	
V	0 - 25	Nước ô nhiễm nặng, cần có biện pháp xử lý trong tương lai	

Các chỉ số chất lượng nước WQI tổng theo không gian tính toán được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2: Chỉ số WQI của 10 vị trí quan trắc ngày 05/04/2023

STT	Vị trí quan trắc	Giá trị WQI	Thang
1	VC01	88	
2	VC02	88	
3	VC03	75	
4	VC04	91	
5	VC05	91	
6	VC06	20	
7	VC07	77	
8	VC08	87	
9	VC09	92	
10	VC10	93	



Hình 10: Biểu thị chỉ số WQI tại các vị trí lấy mẫu ngày 05/04/2023

Dựa trên kết quả tính toán cho thấy, tại khu vực vị trí VC06 môi trường nước bị ô nhiễm nên cần có giải pháp xử lý để lấy nước cho các hoạt động sản xuất trong khu vực. Tại các vị trí khác có thể lấy nước sản xuất nông nghiệp bình thường.

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 05/04/2023 đến ngày 14/04/2023

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Về Khí tượng: Hiện nay áp cao lạnh lục địa được tăng cường xuống phía Nam. Trường gió Đông Bắc trên vùng biển Nam Bộ có cường độ yếu trung bình.

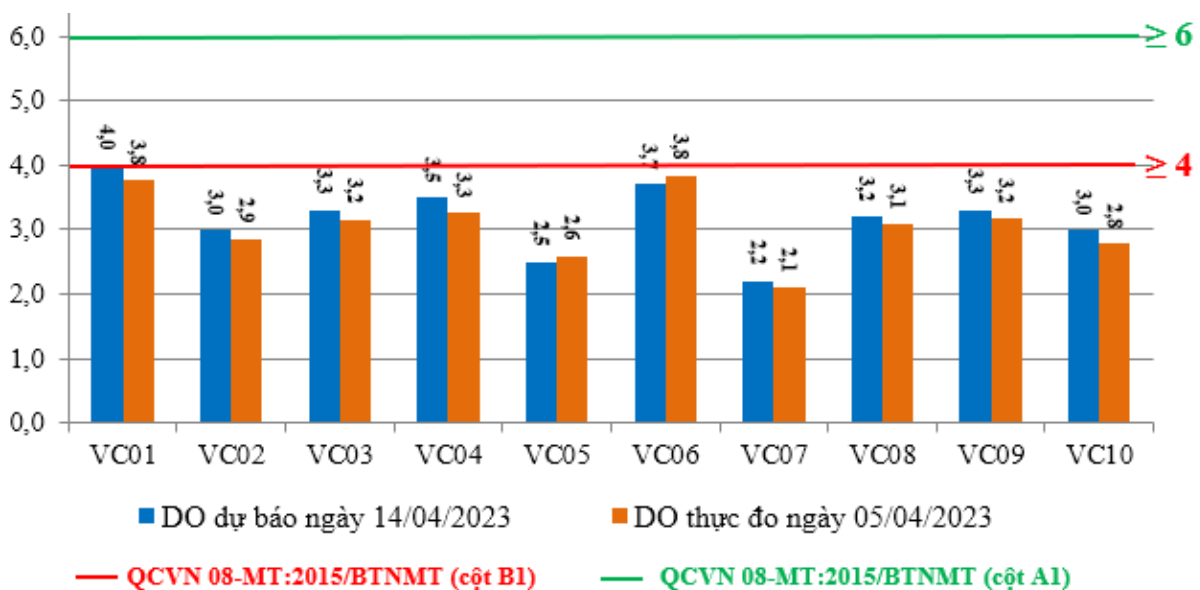
Về Thủy văn: Mực nước các huyện vùng hạ dao động theo triều, trong tháng có 03 đợt nước lên vào đầu, giữa và cuối tháng, kỳ nước cao nhất xuất hiện vào những ngày đầu tháng ở mức báo động II.

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

Thời gian dự báo vào ngày 14/04/2023 với các biên chất lượng nước đầu vào là số liệu thực đo vào ngày 05/04/2023. Kết quả dự báo các chỉ số chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD, NH₄⁺ cho ngày 14/04/2023

2.1. Oxy hòa tan (DO)

Kết quả dự báo hàm lượng DO cho ngày 14/04/2023 có xu hướng dao động 2,2 ÷ 4,0 mg/L, một số vị trí trong nội đồng và thượng lưu sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây có chỉ số DO thấp không vượt qua giới hạn Cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên hàm lượng Oxy tại các vị trí này rất thấp ảnh hưởng tới quá trình phát triển của các sinh vật thủy sinh nên cần có các giải pháp hỗ trợ để tăng thêm lượng oxy hòa tan trong các ao nuôi khi lấy nước trực tiếp từ các kênh, đồng thời giải phóng các khí độc hại. Hiện nay, trong các ao nuôi người dân vẫn dùng quạt nước mở vào những thời điểm thích hợp để hỗ trợ tăng hàm lượng DO và làm cho dòng nước lưu thông (tránh hiện tượng phân tầng nước) giúp phân tán lượng ô-xy đồng đều khắp trong không gian của ao từ bề mặt xuống đáy.

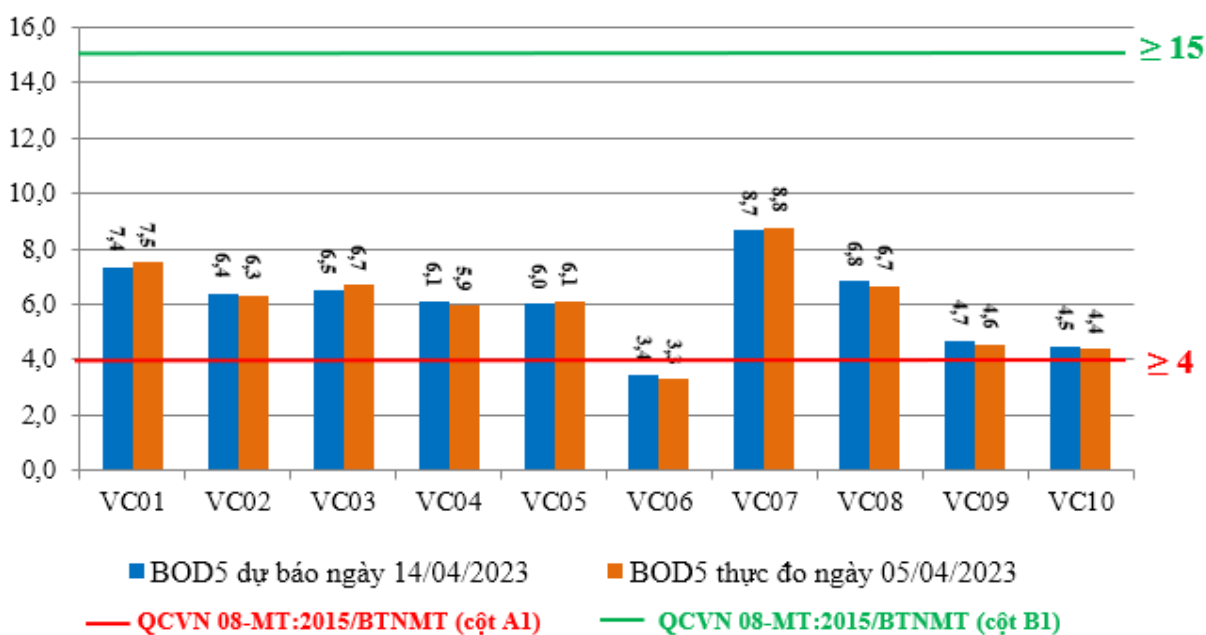


Hình 11: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo nồng độ DO

2.2. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Kết quả dự báo BOD₅ ngày 14/04/2023 dao động từ 3,4 ÷ 8,7 mg/L. Với kết quả dự báo này thì nguồn nước vùng kẹp giữa sông Vàm Cỏ bị ô nhiễm hữu cơ vượt quá

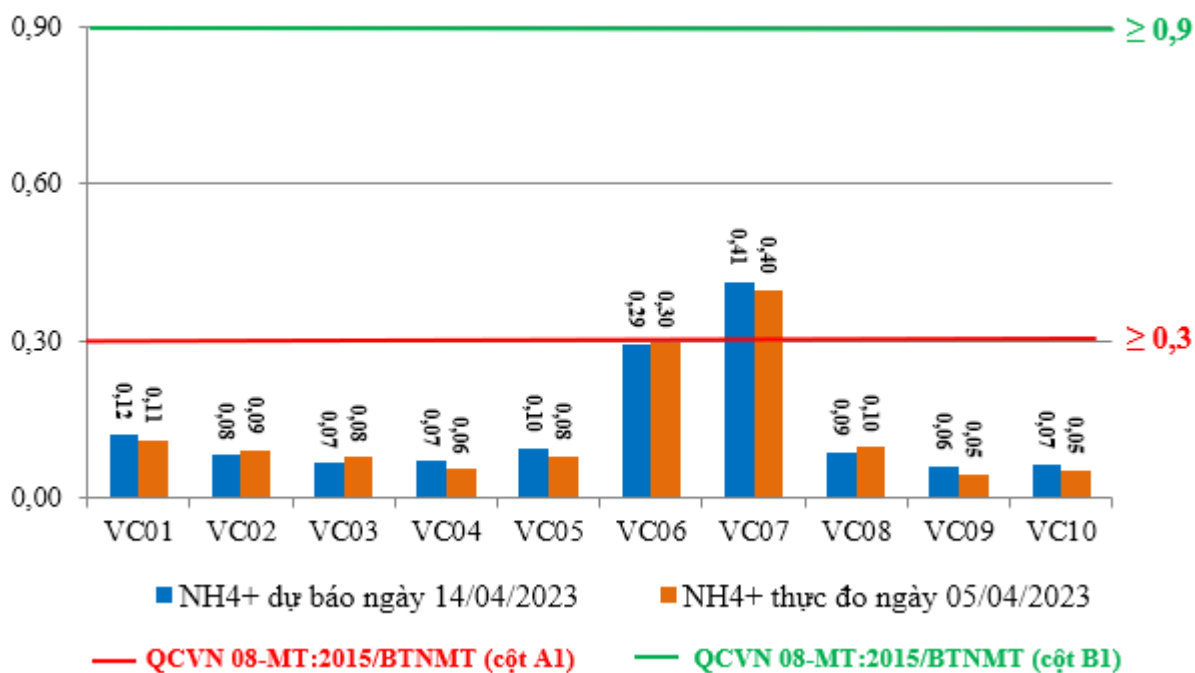
khả năng tự làm sạch của nguồn nước với mức độ nhẹ. Chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi vùng kẹp giữa hai sông Vàm Cỏ với hàm lượng BOD₅ có sự chênh lệch nhiều tại các vị trí cho thấy không có sự ô nhiễm cục bộ trong hệ thống.



Hình 12: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo BOD₅

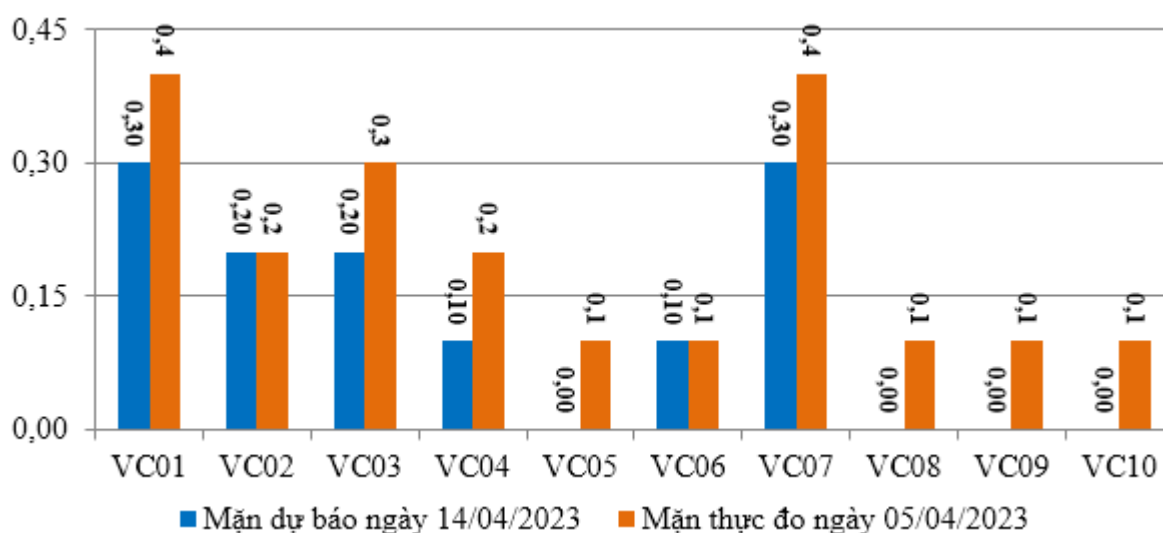
2. 3. Amoni (NH₄⁺)

Kết quả NH₄⁺ dự báo ngày 14/04/2023 dao động từ 0,06 ÷ 0,41 mg/L. Hàm lượng Amoni thấp chứng tỏ nguồn nước chưa bị ô nhiễm bởi chất thải động vật trong chăn nuôi và các vi khuẩn gây bệnh. Tuy nhiên tại vị trí như VC07 hàm lượng Amoni tăng cao vượt quá mức QCVN nên cần có biện pháp giảm thiểu hàm lượng NH₄⁺ để đảm bảo môi trường nước quanh khu vực.



Hình 13: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo NH₄⁺

2. 4. Độ mặn



Hình 14: Kết quả dự báo độ mặn

Kết quả dự báo độ mặn cho ngày 14/04/2023 dao động từ 0,0÷0,3‰, thời điểm này vào giữa mùa khô, tuy nhiên xảy ra những trận mưa trái mùa, do đó độ mặn trong vùng không cao. Tuy nhiên cần chú ý để có biện pháp công trình ngăn mặn tránh ảnh hưởng tới quá trình lấy nước sản xuất nông nghiệp.

III. Các đề xuất, kiến nghị

(1) Hàm lượng TSS rất cao gây nguy hiểm cho động vật thủy sinh nên cần có biện pháp xử lý và lắng lọc trước khi cấp nước vào ao nuôi.

(2) Đề nghị cần cảnh báo các địa phương trong vùng về thực trạng ô nhiễm vi sinh do có số lượng Coliform trong nước rất cao, phải có biện pháp xử lý nếu lấy nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, cần trọng trong việc lấy nước tưới cho các loại rau ăn sống, phải rửa sạch bằng nước muối, thuốc tím hoặc hóa chất sát khuẩn và rửa thực phẩm trước khi ăn.

(3) Hàm lượng NO_2^- trong vùng khá cao và bị ô nhiễm hữu cơ thời gian dài nên cần có biện pháp thích hợp để khơi thông dòng chảy, cung cấp thêm ôxi hòa tan (DO) để quá trình nitrát hóa diễn ra nhanh hơn giảm ảnh hưởng của nitrit đến đời sống thủy sinh. Đồng thời phải cải tạo ao nuôi, bùn và các chất cặn bã phải được loại bỏ; quản lý cho ăn tốt tránh cho ăn dư thừa hạn chế trường hợp thức ăn dư thừa tích tụ lâu dài làm gia tăng hàm lượng Nitrite trong nước.


(4) Hàm lượng oxy hòa tan trong nước (DO) trong vùng không cao nên để đáp ứng tốt cho nhu cầu NTTS nên khuyến cáo người dân cần có các giải pháp tăng cường hàm lượng DO trong nước (bằng cách sử dụng quạt nước hoặc máy thổi khí, hoặc thay 1 phần nước mới) giúp cho quá trình nitrát hóa diễn ra nhanh hơn.

(5) Nước bị ô nhiễm phen Sắt vượt ngưỡng chịu đựng sẽ gây ảnh hưởng đến cây trồng và vật nuôi nên phải có biện pháp loại bỏ bớt sắt trước khi cấp nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

(6) Theo kết quả thực đo và dự báo độ mặn cho thấy độ mặn trong vùng có giá trị thấp hơn so với các năm trước, đảm bảo cho trồng trọt nhưng vào thời điểm hiện tại cần tiến hành đo mặn thường xuyên để giám sát chất lượng nước đề phòng xâm nhập mặn khi bước qua giai đoạn mùa khô.

(7) Hiện nay tốc độ suy giảm chất lượng môi trường nước đang ngày càng nhanh và mạnh, các vùng nuôi tôm thâm canh và quảng canh cải tiến đa số chỉ sau một thời gian ngắn là có thể xảy ra dịch bệnh vì vậy rất cần sự phối hợp của các đơn vị của Bộ NN&PTNT để kiểm soát được mặn – ngọt, kiểm soát độ mặn của nước cũng như các chỉ tiêu chất lượng nguồn nước cấp cho ao nuôi để xử lý kịp thời và kiểm soát dịch bệnh.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CCTL, Cty KTCTTL 2 tỉnh Long An và Tây Ninh;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc TCTL (để b/c);
- Website TCTL, Website Viện KHTLMN (để đăng tin);
- Lưu TT.KHCN Môi trường và Sinh thái. 



Trần Bá Hoàng